

Kim Động, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, giữa:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1987 Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Anh M, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Phạm Thị Phương L1 sinh ngày 28/01/2013; cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 10/7/2016 và cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/7/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng với bố (anh L).

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu L1, C và cháu T: anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Anh M (là bố, mẹ đẻ).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ vợ chồng: anh L và chị M là hai người cùng địa phương, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên vào ngày 04/7/2012 là đúng. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị M về gia đình anh L sinh sống, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống với nhau nhưng tính tình khác biệt, vợ chồng không hòa hợp nên đã nảy sinh những bất đồng, mỗi người một ý, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung dẫn đến

vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, việc ai người đó làm không ai chia sẻ với ai. Do vợ chồng xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên từ cuối năm 2018 vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng hoàn toàn độc lập. Đến nay, cả anh chị đều xác định, vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, không thể quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/6/2024 giữa anh L và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: anh L và chị M có 03 con chung là cháu Phạm Thị Phương L1, sinh ngày 28/01/2013; cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 10/7/2016 và cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/7/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh L. Anh L và chị M thỏa thuận, giao anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy, anh L và chị M thỏa thuận để anh L nuôi cả 03 con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, anh L có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh L và chị M.

[3]. Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về lệ phí: anh L và chị M thỏa thuận, anh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: anh Phạm Văn L và chị Nguyễn Thị Anh M đều nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: anh L và chị M có 03 con chung là cháu Phạm Thị Phương L1, sinh ngày 28/01/2013; cháu Phạm Quốc C, sinh ngày 10/7/2016 và cháu Phạm Thị Phương T, sinh ngày 30/7/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh L. Anh L và chị M thỏa thuận, giao anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 03 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh L, chị M đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000973 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Anh L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hiệp Cường GĐKKH số 34/2012 ngày 04/7/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**